

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH



Thi Tập &
Thi Văn
ĐẠY ĐẠO
THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN
(QUYỂN THỨ NHÌ)

**HỘI-THÁNH GIỮ BẢN QUYỀN
NĂM NHÂM-TÝ 1972**



TÀI LIỆU SƯ TÂM 2019
hai•không•một•chín

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỏ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 07/03/2022

Tâm Nguyên

Website: tusachCAODAI.wordpress.com

Thi Tập &
THI LẮN
DAY ĐẠO
THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN
(QUYỂN THỨ NHỊ)



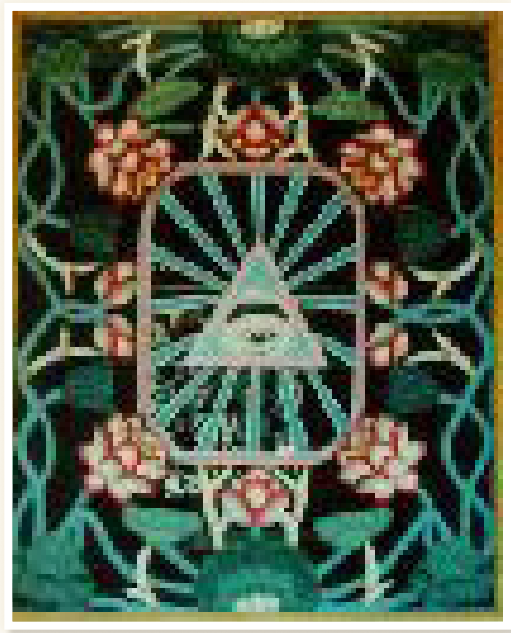
MỤC LỤC

❖ THI TẬP & THI VĂN DẠY ĐẠO THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN (Quyển II)	9
▪ THI TẬP	11
▫ Nhàn-Ân Đạo-Trưởng	13
▫ Thất-Nương	14
▫ A. Ā. Ā	15
▫ Bát-Nương	15
▫ Quý-Cao	15
▫ Vĩnh Mai	16
▫ A. Ā. Ā	17
▫ Thất-Nương (cho Ông Chấn)	17
▫ Bà Thiên-Hậu	18
▫ Thất-Nương	18
▫ Lục-Nương	18
▫ Bát-Nương	19
▫ Huệ-Mạng Trường-Phan	19
▫ A. Ā. Ā	19
▫ Hón-Thọ Đình-Hầu	20
▫ A. Ā. Ā	20
▫ Lý-Bạch (Noel 1925)	20
▫ Đỗ-Mục-Tiên (họa Lý-Bạch)	20
▫ Lục-Nương	21
▫ Lục-Nương	21
▫ Thầy	22
▫ Thầy	22
▫ Thầy	22
▫ Lục-Nương	23
▫ Thầy	23
▫ Lý-Bạch	24
▫ Thầy	24
▫ Thầy	25

▫ Thấy	25
▪ THI-VĂN DẠY ĐẠO	27



TÒA-THÁNH TÂY-NINH



THI TẬP & THI VĂN DẠY ĐẠO
THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN (Quyển II)

THI TẬP



HỘI-THÁNH XIN TRÍCH-LỤC RA ĐÂY ĐỂ CỐNG-HIẾN CHƯ ĐẠO-HỮU NHỮNG BÀI THI VÀ NHỮNG LỜI CHỈ GIÁO của các Đấng Tiên-Bối đã sẵn lòng giúp ta xây-dựng nền Đạo .

Những bài thi ấy cho từ lối cuối Ất-Sửu (1925), lúc còn “xây bàn” và lúc đầu năm Bính-Dần (1926), trước khi mở Đạo.

Ngày mồng 6 tháng 6 năm Ất-Sửu (26-7-25), vong linh của Cụ cố Cao-Quỳnh-Tuân, tức là Cụ thân-sinh của ông Cao-Quỳnh-Cư (Đức Cao-Thượng-Phẩm) giảng cho trong cuộc “xây-bàn” bài thi sau này:

THI

*Ly trần tuổi đã quá năm mươi,
Mi¹ mới vừa lên ước dặm mười.
Tổng mển lời khuyên bên mộ chếp,
Tình thương căn-dẫn gắng tâm đời.
Bên màn đôi lúc trêu hồn phách,
Cõi thọ nhiều phen dặm thành-thời.
Xót nỗi vợ hiền còn lụm-cụm,
Gặp nhau nhẩn-nhủ một đôi lời.*

KÝ TÊN: CAO-QUỲNH-TUÂN

¹ Mi tức là Ô. Cư

Ngày mồng 10 kể đó, cô Đoàn-Ngọc-Quế giảng cho ba bài dưới đây:

THI

Nỗi mình tâm-sự tỏ cùng ai,
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những ngỗ trao duyên vào Ngọc-Các,
Nào dè phải nợ xuống Tuyên-Đài.
Dưỡng-sinh cam lỗi tình sông núi,
Tơ-tóc thôi rồi nghĩa trước mai.
Dồn-dập tương-tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm-sự tỏ cùng ai,

Trời già đành-đoạn nợ ba sinh,
Bèo nước xẻ hai một gánh tình.
Mấy bữa nhãn mày lâm chước quý,
Khiến ôm mối thâm lại Diêm-đình.
Người thì Ngọc-mã với Kim-đàng,
Quên kẻ dạ-đài mối thâm mang.
Mình dặn lấy mình, mình lại biết,
Mặc ai chung hưởng phận cao-sang

KÝ TÊN: ĐOÀN-NGỌC-QUẾ

Bà Bát-Nương giảng làm bài thi vấn đề “**Tiền-biệt tình-Lang**” dưới đây:

THI

Chia gương căn-dặn buổi trường-đình,
Vàng đá trăm năm tạc tấm tình.
Bước rẽ ngùi trông cơn ác xế,
Lời trao buồn nhớ lối trăng thình.

*Ngày chờ mây áng ngàn dâu khuất,
Đêm bật đèn khuya một bóng nhìn.
Lần-lựa cô-phòng xuân thỏn-mỏn,
Xa-xuôi ai thấu nỗi đình-ninh.*

BÁT-NƯƠNG

HỌA-VẬN

*Ình-ình trống giục thăm trường-đình,
Đau nỗi chia phôi một chữ tình.
Hồng-nhạn đưa tin trông vắng dạng,
Phụng-lầu gác quyển đợi hòa thanh.
Vừng trăng xế nửa lưng trông ngó,
Một mảnh gương treo biếng mắt nhìn.
Kẻ ở phương trời người góc biển,
Lòng thành nhắn gửi chữ khương-ninh.*

QUÍ-CAO

Ngày 14 tháng 8 Ất-Sửu (31-8-1925)

NHÀN-ÂN ĐẠO-TRƯỞNG

THI

*Rừng tòng ngày tháng thú quen chùng,
Nhuộm mắt dòm coi thế chuyển-luân.
Rượu cúc một bầu trăng gió hứng,
Non sông dạo khắp lối đêm xuân.*

Rằm tháng 8 Ất-Sửu (dl. 1-9-1925) vì có sự thành-khẩn, nên Lục-Nương giảng cho bài thi sau này:

THI

*Im-lim cây-cỏ vẫn in màu,
Mồ mệт vườn xuân điểm sắc thu.
Gió dậy xao trời mây cuốn ngọc,
Sương lồng ướt đất liễu đeo châu,
Ngựa vàng ruổi vó thoi đưa sáng.
Thỏ ngọc trau gương đậm vẻ lâu,
Non-nước điều-hiu xuân vắng chúa,
Nhìn quê cảnh ủa giục cơn sầu.*

LỤC-NƯƠNG

Giải nghĩa hai câu thứ 5 và 6 của bài thi:

“Ngựa vàng ruổi vó thoi đưa sáng,”

“Thỏ ngọc trau gương đậm vẻ lâu.”

- **Trường-quang:** ánh sáng mặt Trời
- **Kim-Mã, Ngọc-Thố:**

Kim-Mã là ngựa vàng tức là mặt Trời.

Ngọc-Thố là mặt Trăng (Thỏ ngọc).

Có nghĩa là ngày giờ qua mau rất lạ.

THẤT-NƯƠNG

*Lừa dịp đình chơn viếng cố-nhân,
Cảm tình trông đợi dạ ân-cần.
Chầy ngày tuy chẳng thăm nhau đặng,
Mà tấm lòng kia vẫn luống gần.*

A. Ǻ. Ǻ.

Thu về ngắm cảnh dạ buồn tanh,
Nhớ đạo nghĩa nhau T... xúc tình.
Động cũ vườn tòng sâu biển trở,
Non xưa rừng bá thảm buông mảnh.
Phong-trần thương kẻ mang thân đọa,
Bồng-đảo vì ai giữ tác thành.
Một bóng luống chờ ngày tái ngộ,
Chờn thần gìn đặng vẹn tinh-anh.

BÁT-NƯƠNG

Động-đình chạnh lúc tạm chia đường.
Bốn giọt nhìn nhau lối rẽ cương.
Trời thảm mây giăng muôn cụm ủ,
Biển sâu nước nhuộm một màu thương.
Cờ thần nhớ buổi vầy đôi bạn,
Tiệc ngọc nào khi hội nhứt trường.
Mượn vận lương-nhân xin nhắn nhủ,
Vườn xưa tiếng nhận luống kê sương.

QUÍ-CAO

Tử-sanh dĩ định tự thiên-kỳ,
Tái-ngộ đồng hoan hội nhứt chi.
Bắc Ngụy quan văn tâm mộ hữu,
Giang Đông khán thụ lụy triêm y.

Thất-Nương (giải-nghĩa hai câu chót):

*Bắc Ngụy quan văn tâm mộ hữu,
Giang Đông khán thụ lụy triêm y.*

Khi Như-Hoành ở Bắc-Ngụy đi thuyết-chiến bên Giang-Đông gặp Bạch-Hàm thì tâm đầu ý hợp, kết làm anh em.

Như-Hoành than rằng: “*Bắc Ngụy văn thiên-thụ.*”

Bạch-Hàm than rằng: “*Giang-Đông nhứt mộ vân.*”

Nghiã là:

Ngó Bắc-Ngụy nghe ngàn cây đưa tiếng bạn,

Nhìn Giang Đông thấy khóm mây vẽ hình anh.

VỊNH MAI

*Mai là cốt-cách liễu tinh-thần,
Thi thiệt hồn mai, tuyết ấy trần.
Mai tuyết không thi mai tuyết nào,
Thi không mai tuyết thế không xuân.*

9-12-1925

*Mai đeo tuyết ngọc biết bao lần,
Tuyết vẽ mày mai thắm-thía xuân.
Xuân có tuyết mai xuân hiệp tuyết,
Tuyết mai vậy bạn xúm chào xuân.
Cũng đồng địa-vị cũng đồng đường,
Hứng tuyết tìm mai dưới giọt sương.
Mai tuyết hiệp đôi mai tuyết đẹp,
Tuyết giành trong sạch, mai giành hương.*

Nhơn vô tùng thế đắc tùng thiên,
Ưu-lự trần-gian ý vị nhiên.
Mạc hối tiền trình căn vĩ định,
Tự-nhiên dĩ hậu phản như tiền.

14-10-1925

A. Ā. Ā.

Mừng thay gặp-gỡ Đạo Cao-Đài,
Bồi đức ngày xưa có buổi nay.
Rộng mở cửa răn năng cứu chuộc,
Gìn lòng tu tánh chớ đờn sai.

19-12-1925

Có cơ có thế có tinh-thần,
Từ đây Thần, Tiên dễ đặng gần.
Dưỡng tánh tu tâm tua gắng sức,
Ngày sau toại hưởng trọn Thiên-ân.

20-12-1925

THẤT-NƯƠNG (CHO ÔNG CHẤN)

Hồ-thủy vẫy-vùng đáng phận trai,
Trời chiều nay đã rạn cân-đai.
Gành Nam nếu đặng người tên tuổi,
Đất Bắc mừng an bước lạc-loài.
Lộc nước gắng đến công chín tháng,
Nợ nhà tua vẹn gánh hai vai.
Qui điền có lúc phong trần rảnh,
Đinh-sắt một lòng chí chớ lay.

21-12-1925

BÀ THIÊN-HẬU

*Trước có căn duyên ở ngọc cung,
Cầu con nên phải đến phân cùng.
Thiên-cơ mặc lộ chờ đôi lúc,
Nường cậy về sau khỏi não-nông.*

21-12-1925

THẤT-NƯƠNG

*Đã cùng nhau trót mấy lời giao,
Cách mặt mà lòng chẳng lảng-xao.
Đàng Đạo càng đi càng vững bước,
Cõi Thiên sau ắt hội cùng nhau.
Một nhà vầy hội rất mừng thay,
Đạo Thánh từ đây đặng vẹn ngay.
Một bước một đi đường một tới,
Lòng thành xin trọng thấu Cao-Đài.*

22-12-1925

LỤC-NƯƠNG

*Cha-chả hèn lâu chẳng viếng thăm,
E chừ Huỳnh-trưởng trách em thăm.
Tuy xa cách mặt lòng không cách,
Buồn dỡ thơ hòa đọc lại ngâm.*

23-12-1925

BÁT-NƯƠNG

Lửa lòng rưới tắt mượn nhành dương,
 Vì nghĩa sơ-giao phải đến thường.
 Còn gánh đồ thơ tua vẹn giữ,
 Dứt dây oan-trái chớ riêng thương.
 Mừng nay Thanh-Thủy giải dây oan,
 Đường Đạo từ đây bước vững-vàng.
 Tình-ái nhành-dương đem rưới tắt,
 Nắm tay dìu lại cõi Tiên-bang.

HUỆ-MẠNG TRƯỜNG-PHAN²

Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vầy,
 Nào dè có đặng buổi hôm nay.
 Gìn lòng tu niệm cho bền chí,
 Bồng-đảo ngày nay đặng hiệp vầy.
 Tây-Ninh tu-luyện động Linh-Sơn,
 Chẳng quản mùi trần thiết với hơn.
 Trăm đặng ngàn cay đành một kiếp,
 Công-hầu vương-bá dám đâu hơn.

23-12-1925

A. Ặ. Ặ.

Trước vốn thương sau cũng thương,
 Một lòng nhưn-đức giữ cho thường.
 Trông ơn Thượng-Đế tuông rời-rộng,
 Sum-hiệp ngày sau cũng một trường.

² Huệ-Mạng Trường-Phan là Ông Thầy-Chùa nhỏ trên núi Điện-Bà.

HỚN-THỌ ĐÌNH-HẦU

Tiết-ngĩa trung-cang Hớn đánh xây,
Phò Lưu dựng Thục một lòng ngay.
Kinh-Châu thất-thủ nơi Thiên đình,
Khiến Hớn vận suy mới đổi thay.

25-12-1925

A. Ầ. Ầ.

Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu-niệm hưởng ân thiên.
Đạo-mẫu rưới khắp nơi trần-thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

LÝ-BẠCH (NOEL 1925)

Đường trào hạ thế hưởng tam quan,
Chẳng vị công-danh chỉ hưởng nhàn.
Ly rượu trăm thi đời vẫn nhắc,
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.
Một bầu phong-nguyệt say ngơ-ngáo,
Đầy túi thơ-văn đỡ chứa-chan.
Bồng-Đảo còn mơ khi bút múa,
Tả lòng thế-sự vẽ giang-san.

ĐỖ-MỤC-TIÊN (HỌA LÝ-BẠCH)

Chẳng kể công-khanh bỏ ấn quan,
Bồng-Lai vui Đạo hưởng an-nhàn.
Thi-thần vui hứng ngoài rừng Trước,
Rượu Thánh buồn say dưới cội tàn.

Nông hạ Trời thương đưa gió quạt,
 Nắng thu đất cảm đổ mưa chan.
 Vân du thế-giới vui mùi Đạo,
 Mơi viếng kỳ-sơn tối cảm-san.

LỤC-NƯƠNG

Vui nhưn vui Đạo lại vui thiên,
 Vui một bước đường một bước yên.
 Vui bóng Cao-Đài che khắp chốn,
 Vui gương Ngọc-Đế thấy như nhiên.
 Vui ngàn thế tải ngàn nhưn-sự,
 Vui một màu thiên đóng Cửu-tuyên.
 Vui vớt sanh-linh nơi bể khổ,
 Vui Trời rưới khắp đủ ân-thiên.

NOEL 1925

LỤC-NƯƠNG

Mừng nay đường Đạo đã êm chơn,
 Vàng ngọc công-khanh chẳng dám hơn.
 Rượu-cúc Bàn-đào chờ hội ẩm,
 Thuốc Tiên lò tạo giữ sanh-tồn.
 Bồng-lai vắng mặt Tiên buồn nhớ,
 Dinh-đảo nghiêng tai Thánh khảy đồn.
 Trước chẳng giữ ngôi, ngôi mới mất,
 Cân phân thế-tục phẩm chi sờn.

13-1-1926 (CÂU-KHO)

THẦY

*Thành-tâm niệm Phật,
Tịnh, tịnh, tịnh, tịnh, tịnh.
Tịnh, là vô nhứt vật,
Thành tâm hành Đạo.*

14-1-1926

Ông Đốc-Bản xin chấp-bút.

THẦY

*Bút nở mùa hoa đã có chùng,
Chẳng như củi mục hốt mà bùng.
Gắng công ắt đặng công mà chớ,
Buồn bực rồi sau mới có mừng.*

*Tu như cỏ úa gặp mù sương,
Đạo vốn cây che mát-mẻ đường.
Một kiếp muối dưa muôn kiếp hưởng,
Đôi năm mệ-nhọc vạn năm bường.
Có thần nuôi-nấng thần càng mạnh,
Luyện khí thông-thương khí mới tường.
Nhập thể lòng trong gìn tịnh-mẫn,
Nguồn Tiên ngọn Phật mới nhằm phương.*

QUÍ-CAO 16-1-26

THẦY

*Thiệt thiệt hư hư dễ biết chẳng?
Hành-tàng chơn đạo gọi sao rằng?
Khai Thiên lập Địa ai là chủ?
Thánh Phật là ai dám đón ngăn?*

21-1-1926

Mặt nhứt hồi mô thấy xẻ hai,
 Có thương mới biết đấng Cao-Đài.
 Cũng con cũng cái đồng môn-đệ,
 Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai?

22-1-1926

Chín Trời mười Phật cũng là Ta,
 Truyền Đạo chia ra nhánh-nhóc ba.
 Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,
 Thánh, Tiên, Phật Đạo vốn như nhà.

23-1-1926

LỤC-NƯƠNG

Công-quả ngày xưa thiệt chẳng hèn,
 Nợ trần bước tục phải đưa chen.
 Võ-đài chờ trả rồi oan-trái,
 Xū áo phồn-hoa lại cảnh Thiên.

27-1-1926

Khai Đàn nhà Cao-Quỳnh-Cư.

THẤY

Đã để vào Tòa một sắc hoa,
 Từ đây đàn nội tử như nhà.
 Trung-thành một dạ thờ Cao-sắc,
 Sống có Ta thác cũng có Ta.
 Đài sen vui nhánh trở thêm hoa,
 Một Đạo như con ở một nhà.
 Hiếu-nghĩa tương-lai sau tựu-hội,
 Chủ trung Từ-Phụ vốn là Ta.

27-1-1926

LÝ-BẠCH

Có công phải biết gắng nên công,
Tu tánh đã xong tới luyện lòng.
Kinh-sách đầy đầu chưa thoát tục,
Đơn tâm khó định lấy chi mong.

27-1-1926

THẦY

Một ngày thôn-môn một ngày qua,
Tiên Phật nơi mình chẳng ở xa.
Luyện đặng tinh-thông muôn tuổi thọ,
Cửa Thiên xuất nhập cũng như nhà.
Cương-tỏa đương-thời đã giải vây,
Đừng mơ oan-nghiệt một đời này.
Hữu-duyên độ thấu nguồn chơn đạo,
Tu-niệm khuyên bền chí chớ lay.

28-1-1926

Thầy vui vì các con thuận-hòa cùng nhau; Thầy muốn cho các con như vậy hoài, ấy là một lễ hiến cho Thầy rất trân-trọng.

29-1-1926

THẦY

(Khai đàn cho Ông Lê-văn-Trung)

*Một Trời một Đất một nhà riêng,
Dạy-dỗ nhưn-sanh đặng dạ hiền
Cầm mối Thiên-thơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn-vẻ mới thành Tiên.*

31-1-1926

THẦY

*Dạy trẻ con toan trước dạy mình,
Cái công giáo-hóa cũng đồng sinh.
Đạo đời tua biết rằng đời trọng,
Một điểm quang-minh một điểm linh.*

3-2-1926

THI-VĂN DẠY ĐẠO



Khổ đời muốn lánh gặng tìm phương,
 Giành-giữt đừng mong chác thế thường.
 Xạo-xụ tuồng đời lừng bợn tục,
 Trau-tria nét đạo nức mùi hương.
 Rừng Thiên ngàn dặm Trời soi bước,
 Biển khổ muôn chia khách lạc đường.
 Gặp được nẻo ngay đời có mấy?
 Thìn lòng khối ngọc tạo nên gương.

Gắng sức trau-giồi một chữ tâm,
 Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.
 Tâm thành ắt đạt đường tu vững,
 Tâm chánh mới mong mới Đạo cầm.
 Tâm ái nhân-sanh an bốn biển,
 Tâm hòa thiên-hạ trị muôn năm.
 Đường tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn,
 Có buổi hoài công bước Đạo tâm.

Phải giữ chơn-linh đặng trọn lành,
Ngọc-Hư toàn ngụ đấng tinh-anh.
Luật điều Cổ-Phật không chừa tội,
Hình phạt Chí-Tôn chẳng vị tình.
Chánh trực kinh oai loài giả-dối,
Công-bình vừa sức kẻ chơn-thành.
Mũi kim chẳng lọt xưa nay hẳn,
Biết sợ xin khuyên cần thận mình.

Màn trời đã vệt ngút mây trường,
Bước tới Đài-Hoa thấy tỏ-tường.
Ngọc sáng non Côn đà gặp nẻo,
Lối mòn động Bích chớ lầm đường.
Chánh tà đôi nẻo tua tâm chước,
Hư thiệt muôn phần gắng định phương.
Mê-tỉnh chuông khua phân biệt tiếng,
Rừng thiền nô-nức loạn mùi hương.

Tim Đạo mà chi khá hỏi mình,
Bến mê mới vững vớt quần-sinh.
Vun-trồng cội phúc ơn chan thấm,
Dong-ruổi đường Tiên nghĩa tạc gìn.
Tâm chánh nương nhau dìu lối chánh,
Lòng thanh nhờ lẫn lóng hơi thanh.
Thiên-cơ tuy hẳn nêu trường khảo,
Lướt khỏi, ngàn thu quả đắc thành.

Đồi tục về Tiên sắc đượm-nhuân,
 Rưới-chan cho khắp giọt hồng-ân.
 Rừng tòng thanh-nhã say mùi Đạo,
 Bể khổ mệnh-mang vớt khách trần.
 Linh-duợc đầy bầu là cội ái,
 Kinh-luân nặng túi ấy nguồn nhân.
 Buồm trương lái vững chờ sông lệ,
 Đưa chiếc thuyền sen dựa đánh Thần.

Cây kẻ dạy con cũng lẽ thường,
 Cho roi cho vọt mới là thương.
 Nhơn-tình ví chẳng mưu thâm-phục,
 Thế-giới mong chi phép độ-lường.
 Nhỏ đại Thầy nuôi mùi Đạo-hạnh,
 Lớn khôn bày xứng mặt hiền-lương,
 Vinh-hoa phẩm cũ ngôi xưa đó,
 Khổ cực các con chớ bỏ trường.

Trau-giỏi giữ xứng phận nga-mi,
 Tấn thối riêng lo kịp thế thì.
 Thanh-sử từng nêu gương nữ-kiệt,
 Hồng ân chi kém bạn nam nhi.
 Lọc-lừa chớ để đen pha trắng,
 Lui tới đừng cho bạc lộn chì.
 Hạnh-đức điểm tô non nước Việt,
 Muôn năm bia tạc tiếng còn ghi.

Thiếu-quang nhật-thúc khuấy màu xuân,
Trở bước quanh-co rán liệu chùng.
Hứng giọt Ma-Hà lau tục luy,
Ngựa thuyền Bát-Nhã thoát mê-tân.
Trau tâm hiệp sức vun nền Thánh,
Dưỡng tánh chờ khi sạch bợn trần.
Phước gặp Tam-Kỳ Trời cứu độ,
Gắng tu kiếp buổi lướt Đài-Vân.

Rừng thiên nhật-thúc tiếng chuông trưa,
Phước gặp về Ta buổi đã vừa.
Nẻo hạnh lâu soi gương nguyệt thăm,
Sân ngô rạn vẻ cảnh thu đưa.
Mai tàn tuyết xử đời thay đổi,
Dữ tận hiền thăng khách lọc-lừa.
Mùi Đạo gắng trau lòng thiện-niệm,
Duyên may tìm lại phẩm ngôi xưa.

Rê lối non-sông thấy Động đào,
Bừng con mắt tỉnh giấc chiêm-bao.
Đường gai-gốc gắng lần qua khỏi,
Cảnh rạn ngăn tua rán bước vào.
Mùi tục lần xa, vui đạo-đức,
Cõi tâm rộng mở, khổ giới trau.
Nước dương rưới sạch trần ai cũ,
Bờ giác nường theo nguyệt rọi lâu.

Cần lo học Đạo chí đừng lời,
 Phú-quí sương tan lối bóng Trời.
 Lợi-lộc xôn-xao rồi một kiếp,
 Nghĩa-nhơn tích-trữ để muôn đời.
 Làm lành sau cũng lành vay trả,
 Chác dữ âu hay dữ vốn lời.
 Mấy kẻ xét mình tâm tự cải,
 Thân danh bể-khổ mặc buông trôi.

Lân-lừa ngày tháng cảnh đưa xuân,
 Ướm chổi huỳnh-lương tỉnh dậy lân.
 Rạng nẻo chung soi đèn Bạch-Ngọc,
 Dò đường xúm núp bóng Hồng-Quân.
 Hối chuông cảnh tỉnh vang rừng Thánh,
 Tiếng trống giác-mê nhật đỉnh Thân.
 Biết Đạo khá lo trau hạnh-đức,
 Dữ lành đợi buổi cũng cân-phân.

Ngày chầy dậm thẳng găng đưa qua,
 Chịu khổ trau tâm chí mới già.
 Vệt ngút mây xanh Trời tỏ-rõ,
 Quét lẩn bụi đỏ thế phui-pha.
 Lòng trần gọi sạch nơi đường chánh,
 Nét đạo gìn thanh lánh nẻo tà.
 Đèn huệ chực soi mau tiến bước,
 Nơi miền Cực-Lạc dễ đâu xa.

Đường về muốn vẹn để công-trình,
Bóng nguyệt tua dò nẻo rạn thình.
Xuân hé đã hay cơn ác lỗ,
Đông tàn khá biết lúc Trời chình.
Trau tài trau phận tua trau đức,
Biết thế biết nhân mới biết mình.
Dặm khổ qua rồi ngôi vị sẵn,
Hay chi thế tục chúc cầu vinh.

Nhiệm-mâu Tạo-hóa cuộc vắn-xây,
Thưởng phạt cũng do một buổi nầy.
Đức trước hưởng thừa tâm vẹn giữ,
Nhân sau để dấu chí đừng lay.
Đường mây thẳng gió hồng trương cánh,
Bước Đạo êm chơn nguyệt rọi mây.
Điêu-dắt sanh-linh lo tế-độ,
Thiên-niên danh-tạc chốn Vân-Đài.

Liễu-Huệ nhuân sương Liễu-Huệ tươi,
Chiều Xuân nguyệt rạn vẻ hoa cười.
Màn Trời mây khóa muôn sao lỗ,
Thuyền Đạo buồm treo một sắc phơi.
Cội trước gió đưa hơi nhẩn khách,
Rừng tòng khách giục cảnh chờ người.
Lần theo bước rạn non Thần đến,
Chớ luyến phần-hoa lụy đến nơi.

Vun nền đạo-hạnh khá rèn lòng,
 Gặp hội đàn vui chữ sắc không.
 Cúc rải đường qua vang tiếng nhận,
 Rừng tà bóng khuất vắng hơi thung.
 Xuôi chiều đổ bến êm dòng bích,
 Phải lúc nương mây chớp cánh hồng.
 Nhuận-gội ơn Trời âm-chất vẹn,
 Mau chơn ngày tháng đã qua đông.

Rừng thung bóng nhụt đã hầu chinh,
 Tỏ rạng gần nơi bước vẹn gìn.
 Ấch đất rắp nhồi trường não-nhiệt,
 Cửa Trời kịp mở vớt quân-sinh.
 Nâng đời khá gắng trau hơn-đức,
 Học Đạo tua năng luyện tánh-tình.
 Khổ-hạnh chí mong qui nẻo chánh,
 Ngoài tai chỗ chắc miếng hư-vinh.

Non chiều ác-xế bóng Trời thâm,
 Nẻo chánh may nương buổi đáo đầu.
 Theo bước kịp thì tìm ánh-sáng.
 Giữa thuyền ấy lúc lánh dòng sâu.
 Soi gương hạnh-đức trau lòng tục,
 Hứng giọt Từ-Bi rửa bợn sầu.
 Nhật-thúc quang-âm xuân đã lụn,
 Liệu qua cho khỏi cuộc tang dâu.

Thìn trau đức-tánh để nêu-gương,
May gặp đạo mâu găng liệu phương.
Cội Bắc chim về chiều ngả bóng,
Non Nam ác lỗ ánh tan sương.
Thuyền từ sông lệ buồm trương cánh,
Cảnh trí rừng thung khách lướt đường.
Độ chúng cứu đời công-nghiệp để,
Thiên-ân hưởng trọn khá lo lường.

Cành mai thơ-thới đượm hơi xuân,
Diu-dắt đem nhau lại đánh Thần.
Tích đức để lòng trau khổ-hạnh,
Diệt phàm găng chí thoát mê-tân,
Lừng Trời vệt ngút mây xây mịt.
Đài ngọc khoe gương sắc rạng ngân,
Công-nghiệp dồi-dào âm-chất đủ,
Long-Hoa đợi hội hưởng Thiên-ân.

Đã nhiều danh lợi bước đua tranh,
Nhọc xác lao tâm hỏi có thành?
Ác lỗ rọi tan lẫn gió bụi,
Nguyệt lờ soi gương bước công khanh.
Đường tu ví sớm noi gương rạng,
Cội phúc mai sau hưởng quả lành.
Mộng ảo trò đời đâu mấy chốc,
Ngựa qua cửa sổ cuộc tan-tành.

Dậm dài bước lạ nẻo chưa quen,
 Tánh chất dầu trau gấm chẳng hèn.
 Bóng trái dim-dà xuân đợi chúa,
 Tiết nông thơ-thối hạ khoe sen.
 Nành dương nước rưới tan lòng tục,
 Nguồn Thánh Đạo dịu lại cõi Tiên,
 Phước gặp kỳ ba Trời phổ-độ,
 Mau chơn rón lướt tới rừng thiên.

Day mặt Hồng-Quân ngó Địa-Hoàn,
 Rưới chan vạn-vật khối sinh-quang,
 Cõi Tiên mở rộng cung Đâu-Suất,
 Nước Phật sữa an cảnh Niết-Bàn.
 Cứu thế quyết ngưng quyền Địa-phủ,
 Độ đời cố tạo phước nhơn-gian.
 Thần-thông trói chặt Ma-vương quái,
 Dịu bước vạn-linh đến cảnh nhàn.

Viết thử Thiên-thơ với nét trần,
 Hầu sau bên giữ nghiệp Hồng-Quân.
 Chuyển-luân thế-sự đưa Kinh-Thánh,
 Trừ diệt tà-gian múa bút Thần.
 Kia lóng non Kỳ reo tiếng phụng,
 Nầy xem nước Lỗ biến hình lân.
 Công-danh nước Việt tay đàn năm,
 Mưa mốc dân-sanh gắng gội nhuần.

Đường mây sẵn lối gặp may duyên,
Nâng gánh xa-thơ sửa mối-giềng.
Anh-tuấn đất gìn nung khí-phách,
Uy-linh Trời giữ tạc đài-liên.
Hồn về nước cũ đời nường thế,
Hạc lại từng xưa đức lập quyền.
Đánh Việt chờ qua cơn bão-tổ,
Muôn năm tỏ rạng mối chơn-truyền.

Có hiệp đem đường nẻo mới thông,
Phân chia cội Đạo uổng vun-trồng.
Quanh đường chớ cậy chơn kỳ-ký,
Ngược gió tài chi sức Học-Hồng.
Bể khổ mệnh-mang lo giải khổ,
Nền công nghiêng-ngửa gắng nên công.
Phong ba dầu được dầu qua khỏi,
Nhớ bởi chung nhau kết dải đồng.

Bạch-vân nhàn lạc khỏe thân già,
Thương kẻ nặng mang nợ quốc-gia.
Đời rạng lưu-tồn gương nhứt-nguyệt,
Đạo thành vạn đại chiếu sơn-hà.
Thiện-nam gắng giữ nền nhân-nghĩa,
Chơn-nữ hằng ghi thuyết cộng-hòa.
Trách-nhiệm thiết-hành cho vẹn phận,
Hong-ân chung hưởng buổi âu-ca.

Trần thế hâu gây náo nhiệt trường,
 Lánh nguy nguồn Đạo vẹn tìm phương.
 Vui sầu nay gắng chung vai gánh,
 Hưởng phúc sau may hiệp bước đường.
 Cay đắng lần soi gương trí-huệ,
 Chia-phui chờ trải lối tang-thương.
 Dẫn mình tua chặt trong gang-tấc,
 Sau trước lòng son giữ đặng thường.

Biến-chuyển Trời Nam cuộc đảo-huyền,
 Trả vay cho sạch vết oan-khiên.
 Trường Đời đem thử gan Anh-Tuấn,
 Cửa Đạo mới ra mặt Thánh-Hiền.
 Đau khổ rần gìn nhưn-nghĩa vẹn,
 Tang thương chờ hưởng huệ-ân riêng,
 Non sông Việt-chúng ngày êm-lặng,
 Chung sức cùng nhau đức lập quyền.

Những là khổ-nhọc chịu cơ đời,
 Hạnh-phúc thử nhìn đặng mấy mươi.
 Vinh-nhục đòi phen vui lẫn khóc,
 Ghét thương lắm lúc giận pha cười.
 Đường tâm tự tỉnh chơn ra giả,
 Nẻo đức gồm theo thiệt hóa chơi.
 Thoát tục ví ai tìm nẻo Thánh,
 Bền mê lướt sóng đến ven Trời.

Bóng dương tỏ rạng lỗ chơn mây,
Đầm-ấm hơi xuân nở mặt mày.
Tranh thế bớt pha lẫn bợn trước,
Cuộc đời thêm rạng vẻ thanh-bai.
Trường Tiên mở rộng chơn du-khách,
Nẻo hoạn buông khơi trí đặc-tài.
Lọc nước rửa đời Trời để dấu,
Riêng che Nam-đánh một cân-đai.

Ấc lòng nhứt rạng tản sương mờ,
Gặp lối đường quanh khó tách-vời.
Thuyền Đạo đẩy-đưa lẫn sóng biển,
Bước đời dùn thẳng bước thang Trời.
Đai cân mắng luyến chưa nên phận,
Danh lợi ham giành khó vẹn ngôi.
Nhấn-nhủ phồn-hoa mau thức tỉnh,
Lần lừa bỏ quá kiếp xuân thời.

Lông sương gió thoảng bật hơi xuân,
Để bước tìm nơi Đạo gọi-nhuần.
Sóng khóa thuyền về còn lắc-lở,
Rừng chờ khách trở buổi cân-phân.
Trau gương hạnh-đức pha lòng tục,
Giới trí thanh-cao giữ tánh Thân.
Thưa nhật thoi đưa trời xế bóng,
Xét mình một khắc một mau chân.

Diu-dắt tìm ra lối lạ-lùng,
 Bóng trời xúm-xít đỡ nường chung.
 Dài đường chó ngán con Kỳ-Ký,
 Ngược gió đừng nao cánh Hộ-Hồng.
 Nhường mắt tua dò theo kẻ trí,
 Thìn lòng khá gắng đắp nền công.
 Sen tàn cúc nở qua ngày tháng,
 Nhặt bước đường hoa đến cội tùng.

Cái kiếp hồng-nhan kiếp đọa-đày,
 Phải làm cho gái hóa ra trai.
 Linh-oai vẻ ngọc là gương sắt,
 Mềm mỏng hình hoa ấy phép tài.
 Phòng tía cất thành hình thổ-võ,
 Cung loan lập giống dạng Cao-Đài.
 Muốn đi cho tận trường sanh-địa,
 Phải đổi giày sen lấy thảo-hài.

Bắt ấn trừ yêu đã tới kỳ,
 Ngọc-Hư định sửa mối Thiên-thi.
 Cửu-Trùng không kể an thiên-hạ,
 Phải để Hiệp-Thiên đứng trị vì.
 Thành pháp diu đời qua nẻo khó,
 Nên công giúp thế lánh cơn nguy.
 Quyển-hành từ đây về tay nắm,
 Phải sửa cho nên đáng thế thì.

Đào-Nguyên lại trở trái hai lần,
Ai ngỡ Việt-Thường đã thấy Lân.
Cung-Đẩu vít xa gươm Xích-quỷ,
Thiên-Cung mở rộng cửa Hà-ngân.
Xuân-thu định vững ngôi lương-tể,
Phất-chủ quét tan lũ nịnh-thần.
Thổi khí vĩnh-sanh lau xã-tắc,
Mở đường quốc-thể định phong vân.

Mở rộng đường mây rước khách trần,
Bao nhiêu tình gửi nhẵn nguyên nhân.
Biển mê cầu ngọc liền phàm tục,
Cõi thọ sông ngân tiếp đánh Tần.
Chuyển nổi Càn-Khôn xây Võ-Trụ,
Nhẹ nâng Nhật-Nguyệt chiếu Đài-vân.
Cầm gươm huệ chặt tiêu oan-trái,
Dù-độ quần-sanh diệt quả nhân.



Nầy lúc kỳ ba phổ-độ trần,
 Mau chơn thoát khỏi chốn mê-tân.
 Đường gai-gốc gặng lần qua khỏi,
 Đạo-đức sớm hôm khá vẹn cần.

Nguồn đào lạc lối ấy duyên may,
 Gặp Đạo nương theo bước dặm dài.
 Nắng hạ héo khô vườn bá tánh,
 Dắt nhau tìm núp bóng Cao-Đài.

Cao-Đài đứng chủ cả sanh-linh,
 Bến khổ bầu Tiên rười thế tình.
 Mở mắt tỉnh lần cơ mộng-điệp,
 Hữu sanh hữu khổ phải toan gìn.

Gìn lòng chơn-chánh chớ tà tây,
 Thường phạt về sau cũng hội này.
 Trước biết sửa mình tâm chí vẹn,
 Sau nương cảnh tịnh mới nên hay.

Hay gần đạo-đức mới nên thân,
 Lánh chốn phồn hoa giữ tánh thân.
 Một nét vạy-tà Thân-Thánh chép,
 Rèn lòng trong-sạch thoát mê-tân.

Tân toan khổ-hạnh phải trau-giỏi,
Bước tới đường dài chớ trở lui.
Công khó độ-đời đừng nệ khó,
Phước dư đợi lúc hưởng ơn Trời.

Đông tàn cảnh ướm trở nên xuân,
Xuân nở vườn mai há mấy lần.
Lần-lựa cho đồ xa bến Thánh,
Thánh tâm mấy kẻ vẹn trau thân.

Nghèo sạch rách thơm mới đáng người,
Nệ chi cực-nhọc buổi xuân mới.
Nay đà gặp lúc thiên-ân rưới,
Gắng bước đường tu hưởng phúc đời.

Tài tuy ít, đức nên nhiều,
Nhiều đức mới tròn bước Đạo theo.
Theo đặng bước nào gìn bước nấy,
Trở lui e vướng lúc nghiêng nghèo,

Tà nguyệt vườn thu ướm trở đông,
Nhạn về đánh Bắc tiếng qua sông.
Bền lòng thiện-niệm bồi căn trước,
Trễ bước thuyền e bị ngược dòng.

Lo-lường nên hạnh đặng lên cao,
 Cao đức nguồn Tiên mới bước vào.
 Vào đặng Tam-Kỳ Trời cứu khổ,
 Khổ thêm gắng chịu tánh năng trau.

Đường Đạo tìm vào mới rõ cơ,
 Cơ mâu giải khổ chớ chần chờ.
 Chờ cho trể bước thuyền xa bến,
 Bến tục thoát vòng hết ước mơ.

Trời thương đàu nệ nhọc công-trình,
 Chịu nhọc vì lo đấm chúng-sanh.
 Sanh dưỡng dưỡng sanh rồi phải độ,
 Độ cho trở bước lại đờn đình.

Giữt giành rớt cuộc cũng tay không,
 Nhân quả đeo mang tội chất đồng.
 Ví biết phép công cơ thưởng phạt,
 Đường tu sớm bước chí thông-dong.

Sáng đường nhờ có bóng trời soi,
 Đạo-đức để tâm chớ đổi dời.
 Công-quả thìn lòng sau hưởng phúc,
 Dặm dài đừng nệ bước xa-xôi.

Gìn-giữ về sau mỗi Đạo mầu,
Nương theo bước trước gắng tìm châu.
Thuyền chờ bến tục buồm trương sẵn,
Đưa đến nguồn trong rửa bợn sâu.

Quanh-co muốn khỏi gắng lòng thành,
Chứa đức là phương phước để dành.
Hứng giọt nhàn-dương lau tục-lự,
Hay chi thua được bả công-khanh.

Công-khanh xạo-xự cũng vai tuồng,
Đêm lặng rừng thiền lóng tiếng chuông.
Mê-luyến hồng trần mang ách khổ
Cơn vui qua khỏi lệ sầu tuôn.

Nẻo chánh tìm theo mỗi đạo gìn,
Hay chi tuồng thế bước đua-tranh.
Của nhiều ít đức sương trên cỏ,
Giành giọt mà chi phải lụy mình.

Đừng sợ khó, khó nên công,
Công khó may gìn chữ sắc không.
Không sắc, sắc không vui đánh hạc,
Hạc về chốn cũ dựa rừng tùng.

Rừng tòng tìm đến lán cay chua,
 Đêm lặng lẳng nghe tiếng khánh chùa.
 Lần gọi tâm phàm vui cảnh trí,
 Đường trần lưu-luyến nhọc tranh đua.

Dời-đổi thói đời lắm thị phi,
 Trăm năm chung-đỉnh có ra gì?
 Tìm nguồn đạo-đức tâm phàm gọi,
 Danh mà chi, lợi ấy mà chi?

Thông biết thế thời mới gọi thông,
 Thông minh học đạo vẹn trau lòng.
 Lòng trần dầu muốn phong-ba dứt,
 Độ chúng tu chơn chí nả-nong.

Sáng đèn cánh bướm liệng xôn-xao,
 Lánh họa tua gìn hạnh-đức trau.
 Noi dấu đường ngay Trời tế-độ,
 Chơn chơn nguồn Thánh bước lần vào.

Ức lòng dễ tỏ đặng cùng ai,
 Hiền-đức mà sao chịu khổ hoài,
 Lão nói tỏ-tường cho đó hiểu,
 Cũng là vay trả luật xưa nay.

Dũ đọa hiền thăng ấy luật Trời,
Lánh đường tà-vạ hưởng an vui.
Nay con phước gặp nền chơn Đạo,
Ngọc tốt bền trau sắc rạng ngời.

Suối lành đổ nước hóa sông thanh,
Đức-hạnh muốn trau vẹn tánh lành.
Trước muốn đưa chơn vào cửa Phạm,
Hỏi mình có trọn tấm lòng thành.

Dối ai đâu dễ dối cùng Trời,
Biết đạo răn mình cũng hết hơi.
Từ bỏ lân-hôi lâm-lỗ trước
Tự-nhiên bể-khổ lánh xa vời.

Bá-tước công-khanh ý-vị gì?
Mà đời dám đổi kiếp sâu bi.
Nương chơn chưa biết chơn nào vững,
Níu thủ cân-đai thấy nặng trì.

Được vàng chớ khá gọi là may,
Vàng hết tội kia chất đầy đầy.
Bỏ đức bỏ nhân bao kiếp đọa,
Khuyên con giữ đạo đến cùng Thầy.

Lối ngay nẻo chánh gắng tìm đường,
 Lánh chốn thị-phi đạo mới tường.
 Dòng bích thuyền từ còn đợi bến
 Thu qua gặp gió cánh bướm trường.

Cõi thế tìm nơi đạo-đức vào,
 Lòng thành Thần-Thánh chứng công-lao.
 Nhân-sanh thấy khổ đưa tay cứu,
 Chẳng mất phần sau địa vị cao.

Thảm-thoát đời qua cuộc bể dâu,
 Ham vui chỉ chác cuộc mua sầu.
 Lập thân muốn tránh đường mưa gió,
 Tìm Đạo nương mình vững nghiệp sau.

Rừng thiên trở gót mới thung-dung,
 Nhàn hạ riêng vui cảnh bá tưng.
 Lao lực thế tình chi xạo-xụ,
 Rửa tai chờ lóng nhạc năm cung.

Cung đàn chờ khách cận song thu,
 Năng mển Đạo mầu chí trượng phu.
 Biển khổ vớt người thuyền gặp lúc,
 Đeo-đai thế-sự chỉ mua sầu.

Tách bến sông mê sóng tạt thuyền,
Lọc lừa nghiệp quả kẻ may duyên.
Trương buồn hạnh-đức xuôi chiều gió,
Đưa khách phồn-hoa lánh nẻo phiền.

Sao cho thành-kính Phật-Trời thương,
Đạo-đức chăm lo vững mối đường.
Công-nghiệp phải lo sanh-chúng độ,
Đàn sau để dấu kẻ soi gương.

Mùi đời biết đắng lắm chua cay,
Cay-đắng kiếp người khổ ở ai?
Ai dám xả thân hành chánh Đạo,
Đạo mâu theo dõi hết trần ai.

Đồng thuyền kẻ trước dắt người sau,
Sau trước nương nhau ấy chúc mâu.
Mâu-nhiệm để chi tìm thấu-đáo,
Đáo đầu mới rõ Đạo là cao.

Đạo-đức gắng theo đỡ ít nhiều,
Ngày thâu bóng nhựt đã hầu xiêu.
Tu-thân dầu khổ, thân tiên độ,
Có khó có nên nhọc phải chịu.

Xử thế phải cho vẹn thế tình,
 Trau tâm trau đức sạch chơn-linh.
 Bến mê rước khách thuyền đường đời,
 Đưa đến đào-nguyên hưởng phúc lành.

Dò theo đường chánh chớ sai lầm,
 Biết đạo cần trau một chữ tâm.
 Tiên Phật nơi mình đâu phải khó,
 Khó do chẳng trọn tấm chơn-thành.

Đức-tánh khen con có chí-thành,
 Lân đường Đạo chẳng chút cầu danh.
 Ghe phen cửa rách hiên nhà lũng,
 Không quản lao-đao giữ tiếng lành.

Dọn mình cho sạch bớt phàm tâm,
 Lễ chánh-tà kia phải xét thâm.
 Đừng bụng nghi-nghi rồi hoặc-hoặc,
 Tự nhiên rõ thấu đạo cao-thâm.

Trau hạnh làm gương dắt kẻ sau,
 Một nhà đạo-đức khá thương nhau.
 Noi theo người trước đời trông cậy,
 Gắng sửa lều-tranh hóa động-đào.

Nâu-sống khổ-hạnh phép gần Tiên,
Như bước ướn chơn mới đến thuyền.
Gắng chí tập lần thân cực-nhoc
Bền tâm tu-luyện mới là nên.

Cao đê thế-sự khá đình-ninh,
Một dặm xa-xuôi nhọc lộ-trình.
Lần-lựa chỉ sầu tay gỡ rối,
Trời tây bóng nhụt đã hầu chinh.

Dư phước dành sau ấy thế hay,
May chơn bước gặp bóng Cao-Đài.
Sạch lòng để dạ vun nên Đạo,
Phủ thế an-vui đợi đến ngày.

Mạnh yếu rồi đây yếu được phần,
Được phần máy Tạo khéo cầm cân.
Cầm cân thăng-thưởng răn người thế,
Người thế sao cho hạnh chói ngân.

Tranh-đua đã quá nửa đời người,
Thử hỏi phước phần được mấy mươi.
Mưu được phần mình thì tổn đức,
Của tiền dầu chất há an vui.

Vui Đạo vui nhân ấy thiệt vui,
 Vui còn sống sắc hại mình thôi.
 Vui nơi đở-bác là vui khổ,
 Vui thói tà-gian lụy trọn đời.

Đời qua thăm-thoắt cõi nhơn-gian,
 Sớm nở hoa kia chiều vội tàn.
 Mái tóc điểm sương chưa học Đạo,
 Họạ kẻ dẫu hối khó than van.

Lắm kẻ còn xuân chẳng tiếc xuân,
 Tạo thành nghiệp dữ biết bao lần.
 Chớ quên máy Tạo nên mẫu-nhiệm,
 Vay trả đồng-cân thế chuyển-luân.

Chữ hiếu phải lo vẹn phận người,
 Sanh-thành đạo trọng há đâu chơi.
 Buông trôi ví chẳng tròn nhơn-đạo,
 Còn có mong chi đến đạo Trời.

Có thân có khổ, khổ vì thân,
 Nào có sướng chi cái kiếp trần.
 Kẻ trí phải lo phương giải khổ,
 Tìm thuyền Bát-Nhã lánh mê-tân.

Mê-tân là chốn đọa con người,
Vương-bá công-hầu lụy mấy mươi.
Ham miếng đỉnh-chung mè sắc đẹp,
Hại thân tiếng xấu để muôn đời.

Thảo ngay con vẹn giữ cho bền,
Phải phận là phần đáng bậc trên.
Dịu-dắt đàn em sau nối gót,
Con đường đạo-đức bước càng lên.

Nhiều nhân-quả trước phải đến nay,
Chẳng gỡ cho kham cứ nhắc hoài.
Một tiếng than-van thân cực-nhoc,
Một oan chẳng chịu muốn gây hai.

Cang-cường quen tánh hiệp dân nghèo,
Nghe Đạo Phật Trời cũng muốn theo.
Chẳng khác chồi non xô đại-mộc,
Như sa vực-thẳm khó toan trèo.

Tim vào nẻo Đạo mới tri cơ,
Cơ-Tạo huyền-vi chớ hững-hờ.
Tỉnh giấc mộng chờ qua biển khổ,
Thế-tình vui-vẻ chỉ đừng mơ.

Say Đạo là say bậc Thánh-Hiền,
 Hiền xưa sớm để bước tâm Tiên.
 Tiên nguồn Thánh ngọn dò chân đến,
 Đến đặng là phương rưới lửa phiền.

Tranh đức tranh nhân mặc sức tranh,
 Đùng tranh lợi quấy khổ thân hình.
 Hai đường họa phúc tua lừa-lạc,
 Vay trả cơ Trời chớ dễ khinh.

Đùng lòng kiêu-hãnh cậy mình tài,
 Nên nhớ chữ tài cận chữ tai.
 Tài ít đức nhiều còn hữu dụng,
 Tài sông thiếu đức họa nay mai.

Nhơn nghĩa gắng gìn dạ sắc-son
 Thờ cha kính mẹ hiếu lo tròn.
 Nghèo mà trong-sạch danh thơm rạng,
 Phúc hậu Trời ban để cháu con.

Họa phúc vô môn chỉ tại người,
 Thịnh mời rồi đổ bởi nơi Trời.
 Huệ-ân muốn hưởng noi đường Đạo,
 Hối-cải tu thân phải giữ lời.

Mùi đời đã nếm biết chua-cay,
Giành-giặt còn mong cậy sức tài.
Nếu chẳng định tâm lo xét quấy,
Nhãn tiền báo-ứng dễ đâu sai.

Đừng quá so-đo việc phú-bần,
Bần-hàn trong sạch mới nên thân.
Thân trau khổ-hạnh thân đừng nệ.
Nệ khó mong chi thoát thế-trần.

Thế trần mộng-mị có ra chi,
Giành-giặt rồi qua hỏi được gì?
Tích-đức gắng gìn nhưn-nghĩa trọn,
Chông-gai xa lánh cảnh sâu-bi.

Nợ nước hai vai nặng gánh-gông,
Thần dân phận-sự phải lo xong.
Gắng công đạo-đức trau hằng bữa,
Chiu chút đừng quên giống Lạc-Hồng.

Ơn Trời cho mở Đạo kỳ ba,
Dìu-dẫn nhưn-sanh lánh vạ tà.
Vị muốn tu-thân nhồi-quả trước,
Gắng công sau sẽ đến cùng Ta.

HẾT

THI TẬP & THI VĂN DẠY ĐẠO
THÁNH-NGÔN HIỆP TUYỂN
QUYỂN II